

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]

TTCK Việt Nam lao dốc trước áp lực chốt lời gia tăng

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]

Chỉ số VN30 Index và các HĐTL lao dốc về cuối phiên

[Cổ phiếu tác động đến thị trường]

MWG, SHB

[Quan điểm đầu tư]

Chỉ trái lệnh mua trở lại 1 phần khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ 83x

11/06/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	867.37	-3.63
VN30	806.87	-3.84
HĐTL VN30F1M	795.00	-5.28
HNXIndex	116.06	-3.83
HNX30	224.36	-5.49
UPCoM	55.94	-2.37
USD/VND	23,209	+0.10
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.00	-3
Lãi suất qua đêm (%)	0.45	+15
Dầu (WTI, \$)	38.17	-3.61
Vàng (LME, \$)	1,733.49	-0.30

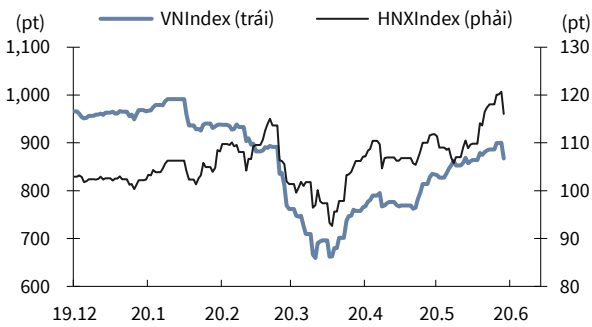


Điểm nhấn thị trường

VNIndex	867.37 (-3.63%)
KLGD (triệu CP)	665.6 (+31.9%)
GTGD (triệu U\$)	430.8 (+40.0%)
HNXIndex	116.06 (-3.83%)
KLGD (triệu CP)	124.1 (+65.3%)
GTGD (triệu U\$)	50.0 (+55.4%)
UPCoM	55.94 (-2.37%)
KLGD (triệu CP)	57.3 (+61.3%)
GTGD (triệu U\$)	22.0 (+35.3%)
NĐTNN mua ròng (triệu U\$)	+11.1

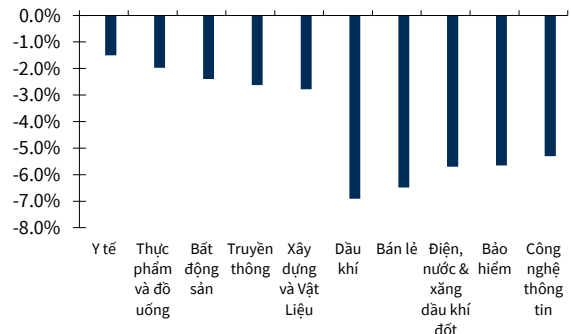
TTCK Việt Nam lao dốc trước áp lực chốt lời gia tăng, khi mà sự chú ý của thị trường tập trung vào diễn biến giảm mạnh của thị trường chứng khoán tương lai Mỹ do số ca nhiễm Covid-19 mới ở nước này có dấu hiệu gia tăng, và các bình luận thận trọng của FED về triển vọng kinh tế. Xét trong rổ chỉ số VN30 có 29 mã giảm, bao gồm 9 mã giảm sàn. Nhóm cổ phiếu ngân hàng như BID (-6.9%), CTG (-6.9%), và nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng như MSN (-7%), MWG (-6.9%) đồng loạt giảm sàn khi mà nhà đầu tư tỏ ra thận trọng trước viễn cảnh dịch Covid-19 có thể quay trở lại sau khi Chính phủ cân nhắc việc nối lại 1 số đường bay quốc tế. Lo ngại triển vọng tiêu cực của giá dầu khi mà tồn kho dầu ở Mỹ cùng số ca nhiễm mới Covid-19 ở Mỹ đều tăng khiến cổ phiếu dầu khí như GAS (-6.9%), PVD (-6.8%) giảm sàn. Việc giá thịt lợn ghi nhận sự sụt giảm mạnh sau khi Chính phủ giảm thuế nhập khẩu lợn, khiến cổ phiếu các doanh nghiệp chăn nuôi heo lao dốc ở DBC (-6.9%), MML (-7.3%). Nhà đầu tư nước ngoài có phiên mua ròng, tập trung ở VHM (-1.3%), FUSSVFL (+2.1%), VCB (-1.8%).

VNIndex & HNXIndex



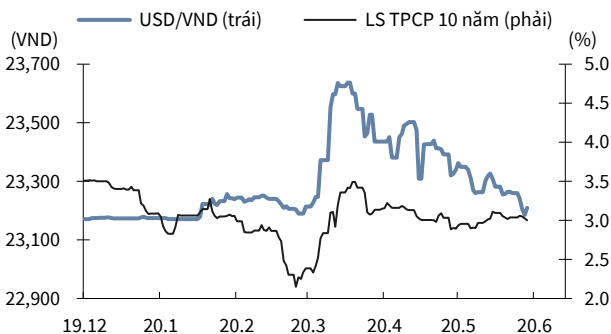
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành



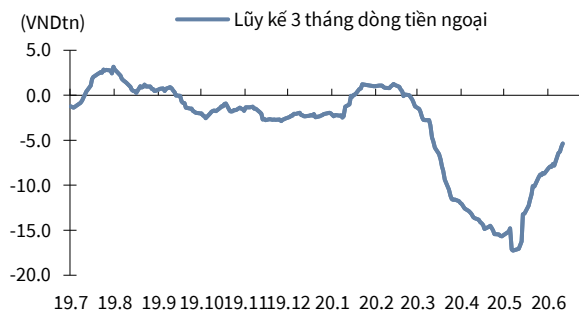
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



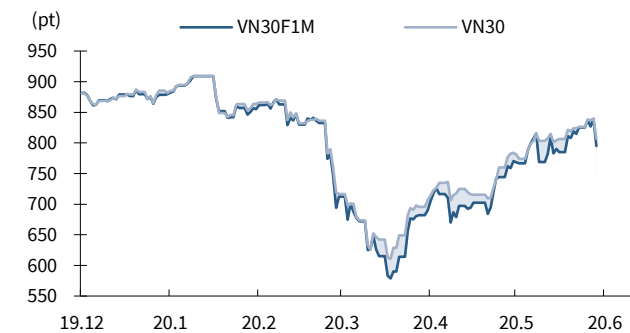
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	806.87 (-3.84%)
VN30F1M	795.0 (-5.28%)
Mở cửa	833.9
Cao nhất	838.8
Thấp nhất	795.0
KLGD (HĐ)	194,691 (+3.9%)

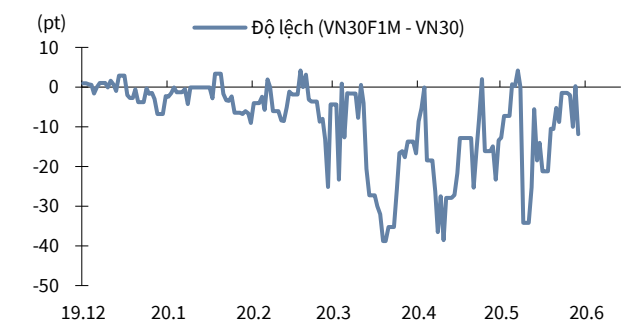
Diễn biến lao dốc của thị trường chứng khoán tương lai Mỹ, phản ứng trước lo ngại dịch Covid-19 tái bùng phát, và phát biểu thận trọng của FED về triển vọng kinh tế gây áp lực khiến chỉ số VN30 Index và các HĐTL lao dốc về cuối phiên. Chênh lệch ở F2006 và chỉ số VN30 mở cửa ở mức -5.21 điểm, trước khi giảm mạnh xuống -18.54 điểm trong phiên chiều và phục hồi nhẹ về cuối phiên, đóng cửa ở mức -11.87 điểm, nhờ nhà đầu tư nội cover vị thế bán trong phiên. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với khối lượng ở mức trung bình, mua ròng nhẹ ở F2006. Thanh khoản thị trường tiếp tục xu hướng hồi phục và đạt mức trung bình trong phiên hôm nay.

HĐTL VN30F1M & VN30



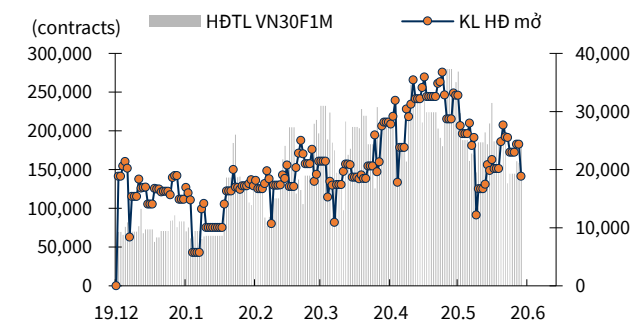
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30



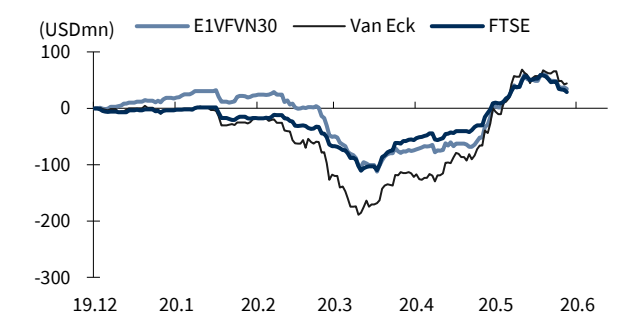
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

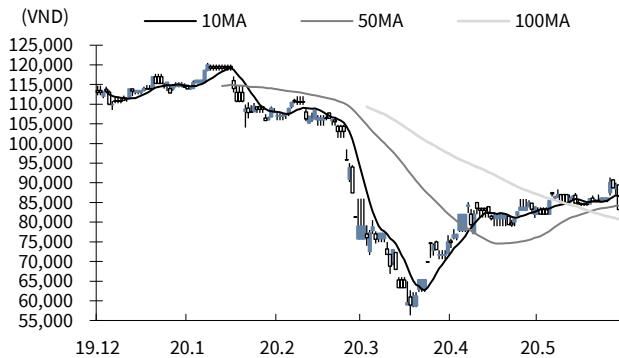
Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

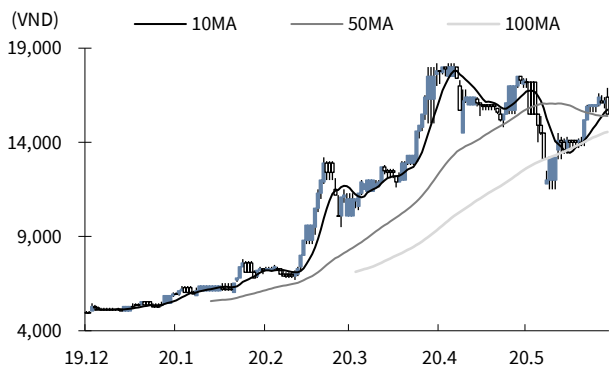
Thế Giới Di Động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG giảm -6.9% xuống 83,200 VNĐ/cp.
- MWG vừa thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ cho hai công ty con. Cụ thể, số vốn tăng cho CTCP Thương mại Bách Hóa Xanh là 3,000 tỷ đồng và CTCP Thế Giới Di Động là 800 tỷ đồng. Theo báo cáo thường niên 2019, vốn điều lệ của 2 công ty này đang lần lượt là 3,629 tỷ và 2,027 tỷ.
- Nguồn để tăng vốn hai công ty trên được lấy từ vốn tự có hoặc lợi nhuận giữ lại chưa phân phối. Thời gian thực hiện dự kiến ngay trong năm 2020.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- SHB giảm -4.3% xuống 15,500 VNĐ/cp.
- Theo tài liệu họp ĐHCĐ, SHB đưa ra kế hoạch kinh doanh 2020 bao gồm lợi nhuận trước thuế 3,268 tỷ (+8% YoY), tổng tài sản 408,448 tỷ (+11.8% YoY), huy động vốn 334,636 tỷ (+16% YoY), dư nợ tín dụng 306,122 tỷ (+15% YoY). Ngân hàng dự định tiếp tục chia cổ tức bằng cổ phiếu trong nửa cuối năm 2020 với tỷ lệ 10% (nhà đầu tư nắm giữ 10 cổ phiếu được nhận thêm 1 cổ phiếu), nhằm tăng vốn điều lệ lên 19,313 tỷ đồng. Đáng chú ý, ngân hàng cũng sẽ trình cổ đông thông qua việc chuyển đăng ký niêm yết cổ phiếu SHB từ sàn HNX sang HSX.

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

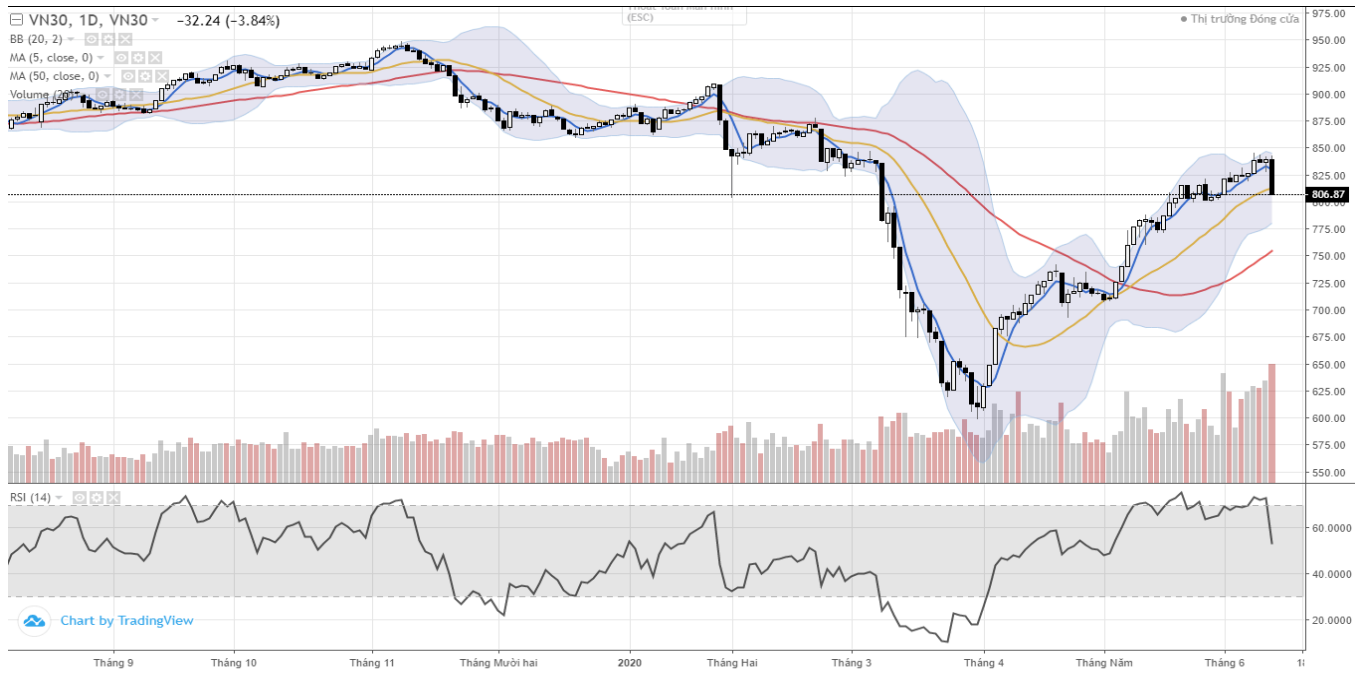
Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

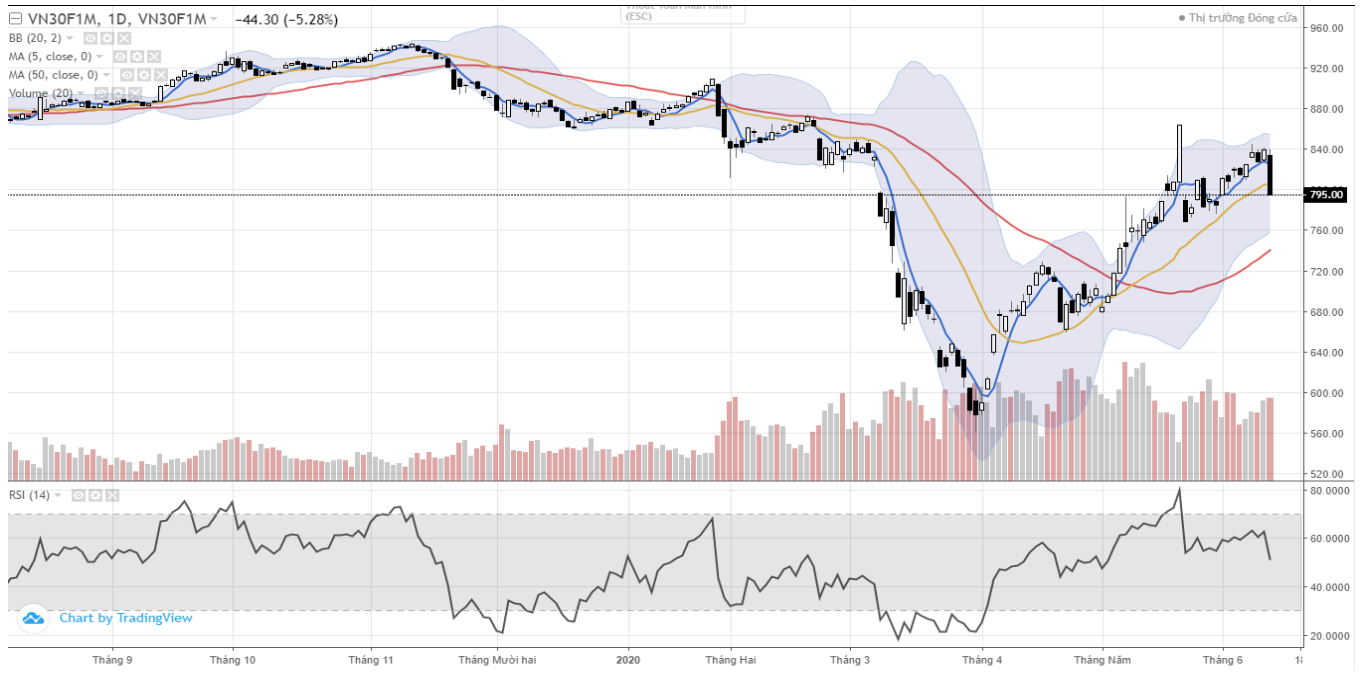
- Vấp phải áp lực bán mạnh, VNIndex đã lao dốc về cuối phiên sau khi phá vỡ vùng hỗ trợ gần tại quanh 895.
- Việc thất bại trong việc vượt qua vùng kháng cự 900 (+5), đồng thời để mất kênh tăng điểm ngắn hạn đã khiến chỉ số đối mặt với rủi ro tiếp tục điều chỉnh sâu hơn với điểm đỡ kế tiếp là vùng hỗ trợ 83x.
- Sau khi giảm thiểu vị thế ngắn hạn, NĐT được khuyến nghị chỉ trải lệnh mua trở lại 1 phần khi chỉ số quay xuống vùng hỗ trợ 83x.

Chỉ số VN30



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai - VN30F1M



Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

- Vn30 và F1 xác nhận tín hiệu đảo chiều sau khi chỉ số phá vỡ kênh tăng ngắn hạn quanh mốc 834.
- Với nhịp tăng khá dốc thời gian vừa qua, chúng tôi cho rằng áp lực bán giải tỏa vẫn còn tiềm ẩn khá lớn và khiến chỉ số lùi tiếp xuống vùng hỗ trợ quanh 780.
- NĐT được khuyến nghị ưu tiên mở các vị thế SHORT nếu chỉ số xuất hiện các nhịp hồi phục sớm trong phiên hoặc chờ nhịp giảm về lại vùng hỗ trợ 780 để mở lại vị thế LONG ngắn hạn.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

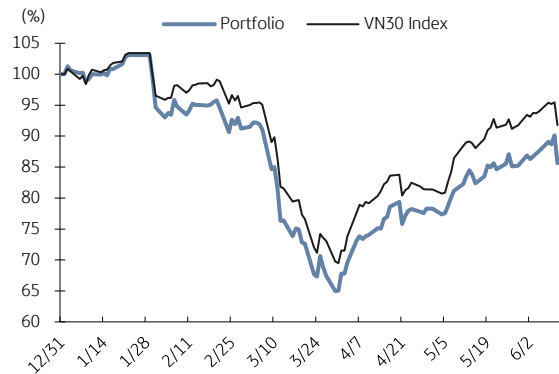
Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-3.84%	-5.04%
Tăng lũy kế (YTD)	-8.21%	-14.40%

So sánh hiệu suất với VN30 Index



Danh mục đầu tư mẫu

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 11/06/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	83,200	-6.9%	-28.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	25,000	-2.3%	-6.7%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,500	-6.9%	-21.1%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	17,500	-5.9%	-11.3%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - Mcredit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	30,500	-4.5%	-10.3%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,000	-5.7%	37.4%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	22,950	-6.9%	-5.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	113,500	-3.7%	-12.2%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	25,500	-5.6%	8.7%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbaco City Development (KBC)	09/03/2020	15,500	-1.9%	13.1%	- Giá bán khu đô thị Trảng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
VHM	0.7%	13.9%	195.9
FUESSVFL	-0.1%	77.2%	115.4
VCB	5.4%	23.8%	40.5
FUEVFNVD	0.1%	100.0%	37.0
GAS	-1.6%	3.3%	20.9

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
KBC	2.0%	22.0%	-54.0
VRE	6.8%	30.8%	-32.1
VJC	-0.4%	18.4%	-18.5
HCM	0.5%	53.1%	-16.3
IBC	-2.9%	5.2%	-13.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
HLD	0.8%	8.8%	0.9
LHC	5.8%	22.7%	0.7
DGC	-0.7%	0.8%	0.3
TDN	-3.3%	0.2%	0.2
AMV	7.3%	2.5%	0.2

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	-0.7%	7.1%	-6.8
SHS	0.6%	6.9%	-2.9
PVS	-4.4%	11.9%	-1.8
SD6	4.6%	13.7%	-0.8
TNG	-2.2%	6.5%	-0.6

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Xây dựng và Vật Liệu	0.6%	HBC, BMP
Thực phẩm và đồ uống	0.5%	VNM, HNG
Ô tô và phụ tùng	0.4%	HHS, SVC
Du lịch và Giải trí	0.0%	HVN, VNG
Y tế	-0.1%	PME, OPC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Dầu khí	-5.6%	PLX, PVD
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-4.6%	GAS, POW
Công nghệ thông tin	-3.8%	FPT, ST8
Truyền thông	-3.3%	PNC, AAA
Hóa chất	-3.0%	PHR, DPM

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Ngân hàng	8.1%	VCB, CTG
Tài nguyên Cơ bản	6.9%	HPG, HSG
Dịch vụ tài chính	5.3%	SSI, E1VFN30
Thực phẩm và đồ uống	5.1%	VNM, SAB
Xây dựng và Vật Liệu	4.2%	VGC, HBC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Công nghệ thông tin	-4.4%	FPT, CMG
Hàng cá nhân & Gia dụng	-2.7%	PNJ, LIX
Dầu khí	-2.0%	PLX, PVD
Ô tô và phụ tùng	-1.8%	TCH, SVC
Bảo hiểm	-0.5%	BVH, PGI

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDm)	GTGD (VNDtriệu, USDm)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	93,000	314,566 (13,554)	56,325 (2.4)	22.7	45.0	27.9	26.7	8.2	11.9	3.8	3.2	-2.7	-3.1	-4.6	-19.1
	VHM	VINHOMES JSC	76,500	251,648 (10,843)	235,058 (10.1)	35.1	9.4	8.3	34.7	38.3	30.6	3.0	2.2	-1.3	-1.3	4.1	-9.8
	VRE	VINCOM RETAIL JS	26,100	59,308 (2,555)	114,272 (4.9)	18.2	22.4	17.5	6.3	9.5	11.1	2.1	1.9	-6.6	-8.1	2.6	-23.2
	NVL	NO VA LAND INVES	54,500	52,840 (2,277)	56,909 (2.4)	32.4	17.9	18.9	-10.9	12.0	11.5	2.1	1.9	0.0	0.0	0.9	-8.4
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	23,350	12,249 (528)	18,217 (0.8)	5.1	11.3	10.1	15.8	14.4	14.6	1.5	1.4	-0.8	1.5	9.4	-13.2
	DXG	DAT XANH GROUP	11,550	5,992 (258)	51,470 (2.2)	8.6	5.8	5.1	-14.2	12.0	14.3	0.7	0.7	-5.3	-2.9	13.2	-20.3
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	88,000	326,381 (14,063)	87,651 (3.8)	6.2	19.3	15.8	12.9	20.3	20.2	3.3	2.8	-1.8	-1.1	18.1	-2.4
	BID	BANK FOR INVESTM	40,500	162,892 (7,018)	70,828 (3.0)	12.3	30.4	18.9	-11.3	9.1	12.3	2.1	1.9	-6.9	-3.1	5.2	-12.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	20,900	73,153 (3,152)	57,069 (2.5)	0.0	7.2	6.3	4.6	16.2	16.2	1.0	0.9	-4.3	-1.4	3.5	-11.3
	CTG	VIETNAM JS COMM	22,950	85,452 (3,682)	167,115 (7.2)	0.2	12.8	9.5	16.4	10.1	12.0	1.1	1.0	-6.9	-6.9	8.0	9.8
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,100	56,312 (2,426)	151,852 (6.5)	0.0	7.3	6.0	1.0	16.8	16.6	1.1	1.0	-4.3	-3.8	-4.1	15.5
	MBB	MILITARY COMMERC	17,500	42,200 (1,818)	145,515 (6.2)	0.0	5.5	4.6	7.8	18.3	18.5	0.9	0.8	-5.9	-2.8	4.2	-15.9
	HDB	HDBANK	27,200	26,273 (1,132)	28,055 (1.2)	8.9	7.7	6.3	10.2	19.9	21.5	1.1	0.9	-2.9	-2.2	20.6	-1.3
	STB	SACOMBANK	11,050	19,930 (859)	163,921 (7.0)	14.5	11.0	7.1	10.6	7.2	10.0	0.7	0.6	-3.9	4.2	14.0	10.0
	TPB	TIEN PHONG COMME	20,600	16,821 (725)	4,719 (0.2)	0.0	5.5	4.6	44.5	24.0	21.6	1.0	-	-6.4	-6.4	9.9	-2.1
EIB	VIETNAM EXPORT-I	18,000	22,130 (954)	6,873 (0.3)	0.0	38.7	37.1	-6.9	3.6	3.6	1.4	1.3	-0.6	2.0	16.9	1.1	
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	49,200	36,522 (1,574)	57,031 (2.4)	20.7	35.2	26.5	-5.4	6.1	8.0	1.9	1.8	-6.8	-1.3	2.2	-28.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	22,800	2,083 (090)	6,988 (0.3)	13.2	-	-	-	6.8	8.6	0.9	0.9	-5.0	7.5	-0.7	-8.1
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,900	8,954 (386)	84,615 (3.6)	49.9	10.5	8.3	-17.7	8.8	10.7	0.9	0.8	-6.9	-5.1	5.3	-4.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	23,500	3,861 (166)	22,756 (1.0)	71.7	8.4	6.5	-24.9	11.1	13.0	0.9	0.8	-6.9	-6.7	11.9	-20.3
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,250	5,876 (253)	53,417 (2.3)	46.9	13.2	8.2	-22.5	11.0	17.1	1.3	1.2	-6.8	-2.3	5.8	-9.8
	VND	VNDIRECT SECURIT	13,000	2,711 (117)	12,203 (0.5)	13.1	11.7	7.3	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.8	-5.5	-4.4	10.2	-9.7
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	122,300	212,970 (9,176)	160,025 (6.9)	41.1	21.5	19.9	4.5	37.9	39.2	7.1	6.4	-0.6	3.8	12.7	5.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	177,000	113,507 (4,891)	13,784 (0.6)	36.6	27.9	23.2	1.2	21.6	24.2	5.6	5.0	-0.6	-1.1	2.3	-22.4
	MSN	MASAN GROUP CORP	58,500	68,383 (2,946)	98,257 (4.2)	9.8	42.8	27.5	-45.3	4.0	7.1	1.5	1.4	-7.0	-7.9	-7.3	3.5
	HNG	HOANG ANH GIA LA	16,000	17,737 (764)	15,572 (0.7)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-3.0	4.6	15.9	15.1
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	113,500	59,456 (2,562)	56,816 (2.4)	11.6	24.4	11.9	-31.3	14.3	27.0	3.4	3.1	-3.7	-0.7	-4.3	-22.4
	GMD	GEMADEPT CORP	19,450	5,775 (249)	9,162 (0.4)	0.0	15.2	13.9	-54.5	6.0	7.0	1.0	0.9	-6.9	-2.0	2.4	-16.5
	CII	HO CHI MINH CITY	19,500	4,657 (201)	36,561 (1.6)	28.3	13.7	14.6	105.5	7.7	7.0	1.0	1.0	-2.5	0.8	-1.0	-13.3
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	3,230	1,833 (079)	92,155 (4.0)	46.3	-	-	-	-	-	-	-	-6.9	0.0	-7.4	-81.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	17,000	7,989 (344)	55,719 (2.4)	34.0	11.0	8.6	-16.2	11.7	13.9	1.2	1.2	-3.4	0.0	9.7	-12.1
	CTD	COTECCONS CONSTR	67,000	5,112 (220)	35,096 (1.5)	2.7	9.1	9.0	-39.4	6.4	6.8	0.6	0.6	-3.5	-6.9	1.1	30.6
	REE	REE	30,500	9,457 (407)	23,074 (1.0)	0.0	6.0	5.2	-5.9	14.1	14.5	0.8	0.7	-4.5	-4.7	-0.7	-16.0

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiền ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	72,600	138,953 (5,987)	61,674 (2.6)	45.7	16.7	14.4	-15.7	16.0	19.3	2.8	2.7	-6.9	-6.9	-0.5	-22.5
	NT2	PETROVIETNAM NHO	20,500	5,901 (254)	8,442 (0.4)	31.1	8.3	7.8	-2.9	15.5	18.4	1.4	1.4	-4.9	-2.8	2.0	-5.3
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,300	7,791 (336)	5,785 (0.2)	32.6	7.9	8.7	-8.3	16.3	14.8	1.3	1.3	-4.0	-0.8	-1.6	-9.7
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	25,500	70,407 (3,034)	350,022 (15.0)	13.0	8.2	6.4	-1.4	17.4	19.0	1.3	1.1	-5.6	-4.1	6.5	8.5
	DPM	PETROVIETNAM FER	14,000	5,479 (236)	56,264 (2.4)	37.2	9.6	9.3	-2.2	7.9	8.6	0.7	0.7	-6.4	-4.1	1.1	8.1
	DCM	PETRO CA MAU FER	8,190	4,336 (187)	17,873 (0.8)	47.1	10.1	22.3	-14.7	7.8	3.5	0.7	0.7	-6.9	-1.8	2.8	26.0
	HSG	HOA SEN GROUP	10,300	4,577 (197)	128,620 (5.5)	35.2	8.1	7.3	20.0	9.9	9.8	0.7	0.6	-6.8	3.8	30.5	38.5
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,900	2,208 (095)	35,576 (1.5)	35.2	5.6	9.4	51.8	14.8	9.0	0.7	0.5	-6.2	-4.1	5.3	1.6
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	44,400	52,872 (2,278)	44,465 (1.9)	6.7	20.4	15.4	-11.4	13.0	17.2	2.5	2.2	-6.9	-5.8	0.2	-20.7
	PVD	PETROVIETNAM DRI	10,900	4,590 (198)	77,548 (3.3)	36.8	36.7	25.0	-9.0	1.0	0.9	0.3	0.3	-6.8	-2.7	5.3	-27.6
	PVT	PETROVIET TRANSP	10,900	3,068 (132)	21,607 (0.9)	23.7	7.1	6.1	-17.0	9.4	10.5	0.6	0.6	-6.8	-4.8	3.8	-35.1
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	83,200	37,674 (1,623)	120,820 (5.2)	0.0	9.3	7.5	15.6	30.1	30.8	2.4	1.9	-6.9	-2.7	-2.1	-27.0
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,500	13,624 (587)	67,359 (2.9)	0.0	14.7	11.9	1.0	22.3	23.4	2.7	2.3	-6.9	-5.0	1.3	-29.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	56,000	1,652 (071)	2,255 (0.1)	69.3	23.5	17.2	-28.1	6.7	8.5	1.5	1.4	-2.8	-3.1	1.8	51.4
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,850	2,042 (088)	37,195 (1.6)	13.4	12.9	11.9	-31.7	12.2	12.1	1.4	1.3	-6.8	0.6	27.0	22.8
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	50,000	6,775 (292)	94,490 (4.1)	38.9	6.3	6.2	30.3	38.0	32.7	2.2	1.9	-6.4	-6.9	11.9	30.9
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	92,000	12,029 (518)	1,941 (0.1)	45.6	18.7	17.2	4.4	19.6	19.3	3.4	3.2	-1.3	-1.2	-2.1	0.5
	PME	PYMEPHARCO JSC	63,300	4,748 (205)	1,721 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	-1.1	3.8	1.4	16.6
IT	FPT	FPT CORP	46,000	36,060 (1,554)	108,790 (4.7)	0.0	10.5	9.2	18.0	24.1	25.2	2.3	2.0	-5.7	-5.0	-2.0	-9.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình

binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh

anhdt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh

trinhhtt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng

tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu

hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng

tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga

ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công

congtl@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền

huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim

harrison.kim@kbf.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung

dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh

danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh

vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin

shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656

Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276

Email: ccc@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.